

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN T
TỈNH LONG AN
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 26/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 17 - 4 - 2025

V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T - TỈNH LONG AN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Phượng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Nhị

2. Ông Võ Đức Huy

- Thư ký phiên tòa: Ông Cao Thái Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 21/2025/TLST-HNGĐ, ngày 14/02/2025 về việc “Ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 12/3/2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Đỗ Văn Minh H, sinh năm: 1980. Địa chỉ: Ấp 2, xã LT, huyện T, tỉnh Long An.

2. *Bị đơn:* Bà Ngô Thị Kim Ch, sinh năm: 1983. Địa chỉ: Ấp 2, xã LT, huyện T, tỉnh Long An.

(Ông Đỗ Văn Minh H có đơn xin giải quyết vắng mặt. Bà Ngô Thị Kim Ch vắng mặt.)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của nguyên đơn ông Đỗ Văn Minh H trong suốt quá trình giải quyết vụ án có nội dung như sau:**

Ông và bà Ch tự tìm hiểu tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LT, huyện T, tỉnh Long An vào ngày 13/5/2001. Thời gian đầu, vợ chồng ông có cuộc sống tương đối êm đềm, được ít lâu thì giữa ông và bà Ch xuất hiện nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm lối sống. Bà Ch đam mê cờ bạc. Ông có góp ý nhưng bà Ch không thay đổi, mâu thuẫn kéo dài từ lâu nhưng đến tháng 8/2024 thì trầm trọng hơn. Hai bên không còn quan tâm đến nhau. Nay nhận thấy tình cảm giữa ông với bà Ch không thể hàn gắn được, đời sống vợ chồng không thể kéo dài. Ông sợ khi có rượu, nóng giận không kiềm chế được

cảm xúc sẽ có chuyện đáng tiếc xảy ra, nên yêu cầu được ly hôn với bà Ch, để bà Ch tự do làm điều bà muốn.

Về con chung: Ông và bà Ch có 02 con tên Đỗ Minh T, sinh năm 2004 và Đỗ Thị Ngọc H sinh năm 1999. Các con đã trưởng thành, có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung và tài sản chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

** Bị đơn Bà Ngô Thị Kim Ch trình bày trong biên bản hòa giải ngày 14/02/2025 có nội dung như sau:*

Bà đồng ý ly hôn với ông H. Về con chung: Các con đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Bà xác định có nợ nhiều người và có tài sản chung là căn nhà cấp 4, tọa lạc xã LT, huyện T. Bà yêu cầu giải quyết nợ và tài sản chung trong vụ án này.

Vụ án được thụ lý và hòa giải nhưng không thành.

** Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện T phát biểu quan điểm:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng được thực hiện theo đúng trình tự quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung tranh chấp: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông H. Về phần nợ chung và tài sản chung: Tòa án đã thông báo cho Bà Ngô Thị Kim Ch thời hạn cung cấp thông tin về chủ nợ và làm đơn yêu cầu chia tài sản chung vợ chồng là 15 ngày kể từ ngày 14/02/2025. Cho đến khi xét xử, bà Ch không cung cấp thông tin về nợ chung và không làm đơn khởi kiện chia tài sản chung nên đề nghị Tòa án không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Ông Đỗ Văn Minh H nộp đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với Bà Ngô Thị Kim Ch. Căn cứ nơi cư trú của bị đơn nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện T thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28 và Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Đỗ Văn Minh H có đơn xin xét xử vắng mặt. Bà Ngô Thị Kim Ch vắng tại phiên tòa mặc dù đã được tòa án triệu tập hợp lệ để xét xử nên Tòa án giải quyết vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Hội đồng xét xử nhận thấy ông H xác định không còn tình cảm với bà Ch. Bà Ch cũng đồng ý ly hôn. Ông H, bà Ch không có thiện chí và không có bất kỳ giải pháp nào hàn gắn mối quan hệ hôn nhân cho thấy mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn giữa hai bên là trầm trọng. Ông H yêu cầu được ly hôn và bà Ch đồng ý nên ghi nhận sự thuận tình ly hôn của đương sự theo quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Ông H và bà Ch xác định có 02 con chung tên Đỗ Minh T, sinh năm 2004 và Đỗ Thị Ngọc H sinh năm 1999 các con đã trưởng thành, có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[2.3] Về chia tài sản chung và nợ chung: Ông H xác định không có nợ và tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà Ch thì cho rằng có nợ, tài sản chung nhưng không nộp đơn yêu cầu chia tài sản chung và cung cấp thông tin về nợ chung như thông báo của Tòa án. Cho đến nay, không ai khởi kiện về việc nợ chung của ông H, bà Ch. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết trong vụ án này, nếu sau này có tranh chấp về tài sản chung, nợ chung sẽ được giải quyết bằng vụ án khác theo quy định pháp luật.

Từ các phân tích trên, yêu cầu khởi kiện của ông H là có căn cứ chấp nhận như lời đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T.

[3] Về án phí: Căn cứ điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, ông Đỗ Văn Minh H phải chịu 75.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Bà Ngô Thị Kim Ch phải chịu 75.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Áp dụng Điều 51, 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

1/ Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn của ông Đỗ Văn Minh H và Bà Ngô Thị Kim Ch.

2/ Về án phí:

Ông Đỗ Văn Minh H phải chịu 75.000 án phí hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo hai biên lai thu số 0009490 cùng ngày 12/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T. Ông Đỗ Văn Minh H được hoàn lại 225.000 đồng tiền tạm ứng án phí còn thừa.

Bà Ngô Thị Kim Ch phải chịu 75.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3/ Án xử sơ thẩm, các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- THADS huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã LT;
- Lưu án văn

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Mỹ Phượng